

BẢN TIN DỰ BÁO THỦY VĂN HẠN NGẮN CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG

1. Diễn biến xu thế mực nước: - Đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông : Mực nước cao nhất ngày tại các trạm lên theo kỳ triều Rằm tháng 11 (Âm Lịch); mực nước thấp nhất ngày biến đổi chậm. - Nội đồng TGLX: Mực nước trên các kênh, rạch trong khu vực xuống chậm trong những ngày tới.														
2. Bảng số liệu dự báo từ ngày 09/12 đến 13/12/2024														
STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Cấp báo động (m)			Đặc trung	Mực nước thực đo (m)			Mực nước dự báo (m)				
			BĐ I	BĐ II	BĐ III		08/12	So với cùng kỳ 2023	So với TBNN	09/12	10/12	11/12	12/12	13/12
1	Tân Châu	Tiền	3.50	4.00	4.50	Max	1.67	-0.07	-0.39	1.73	1.76	1.79	1.84	1.88
						Min	0.37	-0.40	-1.20	0.34	0.36	0.41	0.48	0.53
2	Chợ Mới	Ông Chường	2.00	2.50	3.00	Max	1.68	-0.05	-0.03	1.74	1.77	1.80	1.85	1.89
						Min	0.15	-0.50	-0.75	0.12	0.14	0.19	0.26	0.31
3	Khánh An	Hậu	4.20	4.70	5.20	Max	1.77	-0.12	-0.50	1.81	1.77	1.73	1.69	1.64
						Min	1.02	-0.36	-0.99	0.98	0.94	0.91	0.88	0.83
4	Châu Đốc	Hậu	3.00	3.50	4.00	Max	1.80	-0.10	-0.14	1.86	1.89	1.92	1.97	2.01
						Min	0.35	-0.47	-1.04	0.32	0.34	0.39	0.46	0.51
5	Long Xuyên	Hậu	1.90	2.20	2.50	Max	1.77	-0.05	0.05	1.84	1.87	1.90	1.95	1.99
						Min	0.16	-0.48	-0.42	0.13	0.15	0.20	0.27	0.32
6	Vàm Nao	Vàm Nao	2.50	2.90	3.30	Max	1.73	-0.06	-0.05	1.79	1.82	1.85	1.90	1.94
						Min	0.19	-0.49	-0.83	0.16	0.18	0.23	0.30	0.35
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	3.00	3.50	4.00	Max	0.70	-0.04	-0.79	0.68	0.67	0.64	0.61	0.57
						Min	0.41	-0.10	-1.08	0.40	0.39	0.37	0.35	0.34
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	2.00	2.40	2.80	Max	0.53	0.02	-0.23	0.51	0.50	0.48	0.46	0.44
						Min	0.50	0.04	-0.17	0.49	0.47	0.45	0.43	0.41
9	Tri Tôn	Tri Tôn	2.00	2.40	2.80	Max	0.80	0.03	-0.41	0.78	0.77	0.74	0.71	0.67
						Min	0.45	-0.01	-0.68	0.43	0.41	0.38	0.35	0.33
10	Cô Tô	Tri Tôn	1.40	1.80	2.20	Max	0.86	0.04	-0.09	0.84	0.83	0.80	0.77	0.73
						Min	0.66	0.01	-0.24	0.65	0.64	0.62	0.60	0.59
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	1.70	2.10	2.50	Max	0.55	0.05	-0.28	0.53	0.52	0.50	0.48	0.46
						Min	0.47	0.04	-0.31	0.46	0.45	0.43	0.41	0.40
12	Vọng Thê	Ba Thê	1.40	1.80	2.20	Max	1.03	0.04	0.01	1.01	1.00	0.97	0.94	0.90
						Min	0.80	0.01	-0.18	0.78	0.76	0.73	0.70	0.68
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	1.90	2.30	2.70	Max	1.37	0.02	-0.04	1.35	1.34	1.31	1.28	1.24
						Min	0.75	-0.08	-0.47	0.73	0.71	0.68	0.65	0.63
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	1.40	1.80	2.20	Max	0.99	0.01	-0.17	0.97	0.96	0.93	0.90	0.86
						Min	0.68	-0.02	-0.39	0.66	0.64	0.61	0.58	0.56
3. Cảnh báo (nếu có):														
4. Ghi chú: - Thông tin dự báo được đăng trên website: http://kttv.angiang.gov.vn/du-bao-thuy-van														

Tin phát lúc 11h00 ngày 09/12/2024

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

Dự báo viên: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan